

Số: 4 /TB-VPĐKĐĐ

Bạc Liêu, ngày 28 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc tiếp nhận hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2024 của Văn phòng Đăng ký đất đai

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Đề án số 02/ĐA-VPĐKĐĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Văn phòng Đăng ký đất đai về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng V lên hạng IV và từ hạng IV lên hạng III chuyên ngành địa chính, hành chính, kế toán của Văn phòng Đăng ký đất đai năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-VPĐKĐĐ ngày 29/8/2024 của Văn phòng Đăng ký đất đai về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng V lên hạng IV và từ hạng IV lên hạng III chuyên ngành địa chính, hành chính, kế toán của Văn phòng Đăng ký đất đai năm 2024;

Văn phòng Đăng ký đất đai thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2024 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bạc Liêu như sau:

1. Đối tượng dự xét thăng hạng: Là viên chức các phòng, chi nhánh đang giữ ngạch địa chính, hành chính, kế toán hạng V, IV và tương đương làm công việc ở vị trí việc làm phù hợp với chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.



2. Tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung và hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

2.1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định 115/2020/NĐ-CP thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề số với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể đối với từng chức danh dự xét

a) Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp địa chính viên hạng IV, mã số V.06.01.03 lên chức danh nghề nghiệp địa chính viên hạng III, mã số V.06.01.02

Viên chức chuyên ngành địa chính viên được xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với khung năng lực của vị trí việc làm hoặc ngành, chuyên ngành: Quản lý đất đai, địa chính, bản đồ, trắc địa, viễn thám, địa lý hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công tác.

+ Có chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành địa chính hạng III.

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Am hiểu pháp luật đất đai;

+ Có kiến thức chuyên môn về một trong các chuyên ngành liên quan đến đất đai;

+ Nắm vững tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật và các quy định khác về đất đai;

+ Có khả năng triển khai thực hiện công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đo đạc địa chính, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thống kê, kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

+ Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Yêu cầu về thời gian công tác: Viên chức thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp địa chính viên hạng IV lên chức danh nghề nghiệp địa chính viên hạng III phải có thời gian giữ chức danh địa chính viên hạng IV ít nhất 01 năm (12 tháng) trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký thăng hạng.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp kế toán trung cấp, mã số 06.032 lên kế toán viên, mã số 06.031

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Nắm vững và tuân thủ các quy định của pháp luật về kế toán, nguyên lý kế toán, các chế độ tài chính, thống kê, các chuẩn mực kế toán và thông tin kinh tế có liên quan;

+ Nắm được các quy định cụ thể về hình thức và phương pháp kế toán; các chế độ kế toán áp dụng trong ngành, lĩnh vực kế toán nhà nước;

+ Biết phương pháp nghiên cứu, đề xuất triển khai hoặc bổ sung, sửa đổi quy chế quản lý, quy trình nghiệp vụ, tổng kết cải tiến nghiệp vụ quản lý và điều hành đối với nhiệm vụ kế toán trong đơn vị;

+ Có khả năng tiếp thu, nắm bắt và kỹ năng sử dụng công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật hiện đại để trao đổi và sử dụng các tài liệu kế toán, thông tin kế toán, phần mềm kế toán, chứng từ điện tử và giao dịch điện tử;

+ Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

+ Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

- Yêu cầu về thời gian công tác: Đang giữ ngạch kế toán viên trung cấp và có thời gian giữ ngạch kế toán viên trung cấp hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó phải có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ ngạch kế toán viên trung cấp tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

c) Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hành chính, mã số 01.005 lên cán sự, mã số 01.004

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Nắm được các nguyên tắc, chế độ, thể lệ, thủ tục và nội dung hướng dẫn nghiệp vụ, mục tiêu quản lý của ngành, lĩnh vực;

+ Nắm vững trình tự, thủ tục nghiệp vụ hành chính của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;

+ Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng và các trang thiết bị khác phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

- Yêu cầu về thời gian công tác: Có thời gian giữ ngạch nhân viên và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch nhân viên thì thời gian giữ ngạch nhân viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

3. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

a) Thành phần hồ sơ:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (theo mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức);

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (*nhận xét, đánh giá cụ thể từng tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ*);

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 *Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ)* thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ;

- Bản sao (có chứng thực) các văn bản gồm:

+ Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức;

+ Quyết định bổ nhiệm;

+ Quyết định lương hiện hưởng;

- Quyết định nâng ngạch, chuyển ngạch;

+ Sổ Bảo hiểm xã hội;

- Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng của viên chức đựng vào phong bì riêng (*theo mẫu HS09a-VC/BNV quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức*); bên ngoài bì đựng hồ sơ ghi rõ thành phần hồ sơ, số điện thoại liên hệ và sắp xếp các thành phần hồ sơ theo đúng quy định nêu trên.

- Số lượng: 02 bộ.

b) Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày Thông báo đến hết ngày 04/9/2024.

c) Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Phòng Hành chính Tổng hợp thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai – số 78, đường Lê Duẩn, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

d) Mức thu phí: 700.000 đồng/người/lần (Bảy trăm ngàn đồng).

IV. Tổ chức thực hiện

- Giao phòng Hành chính Tổng hợp thông báo đến viên chức các phòng, chi nhánh biết để nộp hồ sơ đúng thời gian quy định

- Tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ dự xét thăng hạng trình Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.



Thông báo này được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường và gửi đến các phòng, chi nhánh thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai để triển khai thực hiện.

Trên đây là thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2024 của Văn phòng Đăng ký đất đai.

Nơi nhận:

- Sở TNMT (báo cáo);
- Lãnh đạo VPĐKĐĐ;
- Các phòng, chi nhánh;
- Cổng TTĐT STNMT;
- Lưu: VT, HCTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Đạo